

Số: 4112/SGD&ĐT-GDMN-TH
V/v: Chỉ đạo xây dựng và công nhận
trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Bến Tre, ngày 31 tháng 10 năm 2008

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã

Thực hiện tinh thần công văn số 8915/BGDĐT-GDMN ngày 26/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Chỉ đạo xây dựng và công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo thực hiện việc tổ chức, quản lý, xây dựng và công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia như sau:

- Chỉ đạo xây dựng trường chuẩn quốc gia theo Quy chế mới (Quyết định số 36/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo): phân đầu năm học 2008–2009, mỗi huyện thị có thêm ít nhất 1 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia (không tính các trường đã được công nhận đạt chuẩn giai đoạn 2002–2005)

- Tiến hành kiểm tra, rà soát các trường đã được công nhận chuẩn quốc gia giai đoạn 2002–2005:

+ Bằng công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2002–2005 diện nông thôn hay thành thị được giữ nguyên đối với các trường vẫn duy trì và đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn tương ứng theo Quyết định 45/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; các trường không đảm bảo được các tiêu chuẩn này, sẽ không được duy trì bằng công nhận chuẩn quốc gia.

+ Nếu các trường đã có đủ các tiêu chuẩn của mức độ 1 hoặc mức độ 2 theo Quy chế mới thì nhà trường làm hồ sơ đề nghị các cấp có thẩm quyền thẩm định công nhận đạt chuẩn ở mức độ tương ứng dựa trên kết quả làm việc của đoàn kiểm tra. Riêng đối với các trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2002–2005 chưa đủ 1 năm tính đến thời điểm đề nghị công nhận đạt chuẩn mức độ 1 hoặc mức độ 2 thì khi cấp bằng mới phải thu hồi bằng cũ.

- Việc kiểm tra, xét công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia được thực hiện theo Quy chế mới. (chương III)

- Yêu cầu về biên bản kiểm tra, đánh giá trường mầm non đạt chuẩn quốc gia: Biên bản được xây dựng trên cơ sở chi tiết từng nội dung các tiêu chuẩn theo Quy chế mới để kiểm tra, xem xét (ở mức độ 1 hay mức độ 2 theo kết quả tự đánh giá của trường và văn bản đề nghị thẩm định của chủ tịch UBND cấp xã). Ở mỗi tiêu chuẩn, có đánh giá của đoàn kiểm tra là đạt hay chưa đạt so với tiêu chuẩn của trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 hoặc mức độ 2. Trong biên bản cũng cần ghi rõ ý kiến kết luận của đoàn kiểm tra về việc nhà trường, nhà trẻ đạt hay chưa đạt các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia ở mức

độ tương ứng; có ký tên, đóng dấu của đại diện nhà trường và UBND cấp huyện. (có thể tham khảo hướng dẫn chi tiết mẫu biên bản kiểm tra đính kèm theo)

- Mẫu bằng công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia được thực hiện theo Nghị định số 50/2006/NĐ-CP ngày 19/5/2006 của Chính phủ quy định về mẫu các loại bằng huân chương, bằng huy chương, bằng khen, giấy khen, cờ anh hùng, cờ thi đua và quy định về mẫu bằng công nhận theo Quy chế mới về công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia của Bộ Giáo dục và Đào tạo (bỏ dòng “TM.UBND...” ở phía dưới, bên phải của bằng – xem phụ lục kèm theo)

- Hình thức tổ chức sự kiện đón nhận bằng công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia do địa phương tự quyết định trên cơ sở thực hành tiết kiệm, tránh lãng phí thời gian, công sức và kinh phí.


- Biểu trưng của trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 có màu xanh, mức độ 2 có màu đỏ. Các trường sẽ gắn biểu trưng của trường chuẩn quốc gia phù hợp với mức độ được công nhận ở cổng chính của trường.

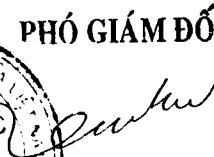

- Thông tin về các trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và mức độ 2 cần được cập nhật thường xuyên và kịp thời theo đường công văn và hộp thư điện tử như sau:

+ Các địa phương gửi danh sách các trường mầm non đạt chuẩn quốc gia (tên trường, địa chỉ của trường được công nhận đạt chuẩn, mức độ 1 hoặc 2, thời điểm công nhận, ghi rõ trường được công nhận lần đầu hay trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2002–2005 vào năm nào) về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng GDMN&TH) theo đường công văn kèm theo Quyết định công nhận của UBND tỉnh và hồ sơ đề nghị công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia của các trường có trong danh sách (Quy định về hồ sơ công nhận: Xem Điều 17 của Quy chế mới).

+ Đồng thời gửi danh sách trên về địa chỉ thư điện tử: mamnonbentre@Yahoo.com.vn.

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả xây dựng và công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia về Sở Giáo dục và Đào tạo chung với báo cáo sơ kết học kỳ I (nếu có) và tổng kết năm học giáo dục mầm non. Trong trường hợp cần báo cáo riêng, Sở sẽ có công văn hướng dẫn.

Nơi nhận: 
- Như trên;
- Lưu: VT, P.GDMN&TH.

1. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Lê Văn Chấn

**BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ
TRƯỜNG MẦM NON ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA**

(Mức độ.....)

A. Thông tin chung:

Tên trường.....

Địa chỉ: (Số nhà; Phố; Xã/phường; Huyện; Tỉnh/TPhố)

Loại hình trường (công lập, tư thục, dân lập).....

Số điện thoại:.....

Thành tích thi đua khen thưởng của trường (Ghi rõ thời gian)

B. Các tiêu chuẩn của trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

I. Tổ chức và quản lý:

1. Công tác quản lý :

- Kế hoạch hoạt động của nhà trường:
- Biện pháp và tổ chức thực hiện kế hoạch.....
- Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên :
- Tổ chức và quản lý các hoạt động hành chính, tài chính, quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ, kiểm tra nội bộ, đổi mới công tác quản lý, quan hệ công tác và lễ lối làm việc
- Quản lý và sử dụng CSVC.....
- Lưu trữ hồ sơ, sổ sách.....
- Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động.....
- Tổ chức và duy trì các phong trào thi đua :.....
- Biện pháp nâng cao đời sống cho cán bộ, giáo viên và nhân viên

2. Công tác tổ chức

Họ, tên + chức danh	H. trường	P. HT 1	P. HT 2	
T/gian CT liên tục trong GD MN				
Trình độ CM				
Trình độ QLGD				
Trình độ lý luận chính trị				
UDCNTT				
Năng lực tổ chức, quản lý				
Năm vững CT GDMN				
Phẩm chất đạo đức				
Tín nhiệm của GV, nhân viên và nhân dân ĐP				
Xếp loại danh hiệu thi đua				

3. Các tổ chức, đoàn thể và Hội đồng trong nhà trường :

- Hoạt động của Hội đồng trường/ Hội đồng quản trị:
- Hoạt động của các hội đồng khác.....
- Hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên
- Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh:

4. Chấp hành sự chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp:

- Thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của NN.....
- Chấp hành sự quản lý của chính quyền địa phương :.....

- Chủ động tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền ĐP về KH phát triển và các biện pháp cụ thể để nhà trường, nhà trẻ thực hiện mục tiêu GDMN:.....
- Chấp hành sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của phòng GD và ĐT:.....
- Thực hiện đầy đủ các quy định về báo cáo với cơ quan quản lý cấp trên.....

Đánh giá tiêu chuẩn tổ chức và quản lý :

Đạt

Chưa đạt

II. Đội ngũ giáo viên và nhân viên

	G.viên	Nhân viên
Số lượng: - Nhà trẻ - Mẫu giáo		(ghi rõ công việc và số lượng nhân viên cho từng loại công việc)
Trình độ đào tạo - Chuẩn - Trên chuẩn - Chưa đạt chuẩn		
Định mức giáo viên/trẻ: - Nhà trẻ: - Mẫu giáo:		X
Số lượng LĐTT Tỉ lệ%		
Số lượng CSTĐ		
Số lượng bị kỷ luật		
GV đạt khá và tốt theo chuẩn NN GV: Tỉ lệ%:		X
Số lượng bị xếp loại kém theo chuẩn NN GV		X
UDCNTT: Tỉ lệ% :		
Số lượng tham gia các hoạt động chuyên môn, chuyên đề, hoạt động XH: Tỉ lệ%:		
Số lượng GV có KH tự bồi dưỡng: Tỉ lệ %		X
Số lượng GV có BC cải tiến ĐM PP Tỉ lệ% :		X
Số lượng GV có kế hoạch CS, GD riêng cho trẻ bị SDD, trẻ béo phì, trẻ tự kỷ và trẻ KT. Tỉ lệ%:		X
Số lượng GV dạy giỏi cấp huyện trở lên		X
Hoạt động của các tổ chuyên môn:		
Các hoạt động định kỳ của nhà trường		
Quy hoạch phát triển đội ngũ		
KH bồi dưỡng tăng số lượng GV đạt trên chuẩn		
Thực hiện chương trình bồi dưỡng TX, BD hè		

Đánh giá tiêu chuẩn đội ngũ giáo viên và nhân viên:

Đạt

Chưa đạt

III. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

- Chương trình GDMN Nhà trường đang thực hiện:

.....

- Kết quả hằng năm:
 - + Tỷ lệ trẻ được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần:.....
 - + Xây ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường: Có/không
 - + Tỷ lệ trẻ được khám sức khỏe định kỳ
 - + Tỷ lệ chuyên cần của trẻ:
 - Trẻ 5 tuổi:.....
 - Trẻ dưới 5 tuổi:.....
 - + Tỷ lệ trẻ Kênh A :.....
 - + Tỷ lệ được phục hồi DD.....
 - + Biện pháp hạn chế tốc độ tăng cân và bảo đảm SK cho trẻ béo phì: Có/không
 - + Tỷ lệ trẻ phát triển đạt yêu cầu:
 - + Tỷ lệ trẻ khuyết tật được đánh giá có tiến bộ.....

Đánh giá tiêu chuẩn chất lượng CS, GD trẻ:

Đạt

Chưa đạt

IV. Quy mô trường, lớp, cơ sở vật chất và thiết bị

1. Quy mô trường nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo:

- Số điểm trường:.....
- Tổng số trẻ trong trường:.....
- Số trẻ được ăn bán trú:.....
- Tổng số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo:
- Trong đó: Số lượng nhóm trẻ:.....
- Số lượng lớp MG:.....
- Số nhóm, lớp được phân chia theo độ tuổi:.....

2. Địa điểm trường:

- Khu trung tâm dân cư:.....
- Thuận lợi cho trẻ đến trường:.....
- Đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

3. Yêu cầu về thiết kế, xây dựng:

- Diện tích sử dụng đất của nhà trường:.....
- Bình quân đất sử dụng.....m²/trẻ:
- Công trình xây kiên cố/bán kiên cố/cấp 4:
- Khuôn viên:
- Cổng chính:
- Nguồn nước sạch:
- Hệ thống thoát nước:

4. Các phòng chức năng:

a) Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo:

- Phòng sinh hoạt chung: (diện tích, ánh sáng, nền nhà; nơi ngủ cho trẻ; đồ dùng, đồ chơi của trẻ và giáo viên; cách sắp xếp, bố trí ...)
- Phòng ngủ: (diện tích, đồ dùng phục vụ trẻ ngủ).....
- Phòng vệ sinh: diện tích; số bồn cầu; ngăn cách riêng cho trẻ theo giới tính; ghế ngồi bồn, nước sạch, vòi nước rửa. chất liệu và kích thước các thiết bị vệ sinh...)
- Hiên chơi: diện tích, lan can bao quanh.....
- Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật: (diện tích, trang thiết bị...).....

c) Khối phòng tổ chức ăn:

- Khu vực nhà bếp: (diện tích, quy trình vận hành, đồ dùng nhà bếp...)
- Kho thực phẩm:
- Tủ lạnh:.....

d) Khối phòng hành chính quản trị

- Văn phòng trường: (diện tích, bàn ghế, tủ, các biểu bảng...).....
- Phòng H.trưởng: (diện tích, bàn ghế, tủ và phương tiện bị làm việc...).....
- Phòng các P.H trưởng: (diện tích và trang bị phương tiện làm việc...)

- Phòng hành chính quản trị: diện tích, các phương tiện làm việc.....
 - Phòng Y tế: (diện tích, các trang thiết bị y tế và đồ dùng theo dõi sức khoẻ trẻ, các biểu bảng, tranh ảnh tuyên truyền...)
 - Phòng bảo vệ, thường trực: (diện tích, bàn ghế, đồng hồ, bảng, sổ theo dõi khách).....
 - Phòng dành cho nhân viên: (diện tích, tủ để đồ dùng cá nhân).....
 - Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên: (diện tích, thiết bị VS).....
 - Khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên: (Diện tích, mái che...)
5. Sân vườn: (Diện tích, thiết kế, cây bóng mát, cây cảnh, vườn cây dành riêng cho trẻ, khu vực trẻ chơi; số lượng các loại đồ chơi ngoài trời).....
- Khu chơi giao thông
 - Sân khấu ngoài trời.....
 - Phòng vi tính: (diện tích, thiết bị).....
 - Phòng hội trường: diện tích, bàn ghế, đồ dùng...

Đánh giá tiêu chuẩn Quy mô trường, lớp CSVC và thiết bị:

Đạt

Chưa đạt

V. Thực hiện xã hội hóa giáo dục

1. Công tác tham mưu phát triển giáo dục mầm non.
2. Các hoạt động xây dựng môi trường giáo dục nhà trường, gia đình, xã hội
 - Các hoạt động tuyên truyền:.....
 - Tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia và giám sát các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà
 - Phối hợp tốt với gia đình, các bậc cha mẹ.....
 - Đảm bảo mối liên hệ thường xuyên giữa nhà trường, giáo viên và các bậc cha mẹ:..
 - Chủ trì và phối hợp trong tổ chức các hoạt động lễ hội theo chương trình giáo dục mầm non phù hợp với truyền thống của địa phương.....
3. Huy động được sự tham gia của gia đình, cộng đồng và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân
4. Tranh thủ được các nguồn tài trợ để nâng cao trình độ cho cán bộ, giáo viên và các thành viên của Hội đồng.....

Đạt

Chưa đạt

Đánh giá tiêu chuẩn XHH GD:

C. Kết luận:

Nhà trường đạt/ chưa đạt các tiêu chuẩn của trường CQG mức độ.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Đại diện nhà trường
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện UBND
(Ký tên, đóng dấu)

Thư ký
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Quy định về mẫu: **BẰNG CÔNG NHẬN**

Kích thước: 50cm x 65cm

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2008/QĐ-BGDĐT
ngày tháng năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Quốc huy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

BẰNG CÔNG NHẬN
TRƯỜNG MẦM NON ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH:

Công nhận:.....

ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

MỨC ĐỘ:

....., Ngày..... tháng..... năm.....

CHỦ TỊCH

QĐ số:

Vào sổ cấp bằng công nhận số ...

Ngày..... tháng..... năm.....